**Tuần: Tiết:**

**Ngày dạy:**

**Bài 4: SẮC THÁI CỦA TIẾNG CƯỜI**

**( truyện cười)**

**Văn bản: 3,4**

**KHOE CỦA, CON RẮN VUÔNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

-Nắm được những yếu tố cơ bản của truyện cười thể hiện trong văn bản như: cốt truyện, nhân vật, bối cảnh.

- Phê phán tính hay khoe khoang, tính khoác lác của một số hạng người trong xã hội

- Bài học rút ra từ 2 câu chuyện trên.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trình bày sản phẩm học tập.

- Tự chủ và tự học: Biết thu thập thông tin và giải quyết vấn đề được đặt ra.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được một số yếu tố trong truyện cười (cốt truyện, nhân vật, bối cảnh, ngôn ngữ)

- Phát hiện, phân tích đặc điểm nổi bật về nghệ thuật gây cười trong truyện.

**3. Phẩm chất:**

- Trung thực: Không nói sai sự thật, phóng đại sự thật quá mức bình thường.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với những điều mình nói, việc mình làm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:**

- Sách giáo khoa, sách giáo viên

- Máy tính, máy chiếu

- Bảng phụ

**2. Học liệu:**

- Tri thức ngữ văn

- Học liệu: Video, hình ảnh, phiếu học tập có liên quan đến nội dung của văn bản.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.Ổn đinh lớp**

**2. Kiểm tra bà cũ**

**3. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU (5’)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS kết nối với kiến thức đã học, khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi và củng cố bài học.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV: Trước khi vào nội dung của tiết học này, cô mời các em đến với hình ảnh sau. Các em chú ý quan sát những hình ảnh và cho cô biết:  
1. Nhìn hình ảnh và đoán chữ?

2. Em thấy hình ảnh có liên quan gì đến nội dung bài học hôm nay?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**GV** chiếu hình ảnh

**HS:**

**-** Nhận nhiệm vụ.

- Quan sát hình ảnh và suy nghĩ cá nhân để đưa ra câu trả lời.

- Sau khi trả lời xong câu hỏi số 1, HS nghe câu hỏi số 2 và suy nghĩ cá nhân để đưa ra câu trả lời.



**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

**GV** mời một vài HS xung phong trả lời câu hỏi.

**HS** trả lời câu hỏi 1, 2…

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV):**

- Nhận xét câu trả lời của HS, bổ sung thêm thông tin (nếu cần)

- Kết nối vào nội dung đọc – hiểu văn bản:………..

**HOẠT DỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (30’)**

**I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN:**

**1.1. Đọc, tóm tắt văn bản:**

**1.2. Tìm hiểu chung:**

**a. Mục tiêu**:

- HS biết cách đọc và tóm tắt văn bản “ Khoe của, con rắn vuông”

- Trình bày những thông tin chính về 2 văn bản

+ Thể loại

+ Phương thức biểu đạt

**b. Nội dung:**

**GV:** Sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi và yêu cầu học sinh (HS) thực hiện nhiệm vụ.

**HS:** Đọc trước bài ở nhà và thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (GV) giao.

**c. Sản phẩm học tập:**

**-** Phần đọc và tóm tắt của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV- HS | Dự kiến sản phẩm |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**  - Hướng dẫn cách đọc  - Yêu cầu HS tóm tắt ngắn gọn văn bản  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:**  **-** Yêu cầu HS đọc mẫu  - Yêu cầu HS khác nhận xét cách đọc  **HS** đọc mẫu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS còn lại nghe, nhận xét về cách đọc của bạn  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét cách đọc và phần tóm tắt của HS  - Chốt cách đọc, chốt nội dung tóm tắt và chuyển dẫn sang phần b. Tìm hiểu chung về văn bản  **\* Tìm hiểu chung về văn bản**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ (GV)**  **-** Yêu cầu trả lời các câu hỏi:  + Xác định thể loại của văn bản?  + Xác định phương thức biểu đạt?  + Ngôi kể và các nhân vật chính của cả 2 văn bản?  - Nhiệm vụ:  HS hoàn thành các câu trả lời trên  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV gợi ý:** Dựa vào những thông tin trong phần tri thức ngữ văn và phần khởi động, hãy hoàn thành các câu hỏi trên  **HS**: Trả lời đầy đủ các yêu cầu trong câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  **GV:** Gọi một số hc sinh trả lời các câu hỏi.  **HS:**  - Đại diện trình bày từng nội dung trong câu hỏi.  - Những bạn còn lại lắng nghe và bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  **GV**:  - Nhận xét từng nội dung của bạn, nhận xét sản phẩm trình bày của HS cũng như lời bổ sung của HS khác (nếu có).  **-** Chốt sản phẩm lên màn hình và chuyển dẫn sang nội dung tiếp theo.  \* Tóm tắt: | **I. Trải nghiệm cùng văn bản:**  **1. Đọc, tóm tắt.**  **2. Tìm hiểu chung về văn bản:**  - *Thể loại*: truyện cười  - *Phương thức biểu đạt*: tự sự  - *Ngôi kể*: ngôi thứ ba  - *Nhân vật chính*: Hai anh chàng khoe của, hai vợ chồng nhà kia |

**II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI:**

**a. Mục tiêu:**

**-** Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: Cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ

- Nêu được nội dung bao quát của cả hai văn bản: Đề tài, câu chuyện, nhân vật chính.

- Rút ra được bài học sau khi học xong văn bản.

**b. Nội dung:**

- GV cho HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm

- HS làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi, trình bày sản phẩm

**c. Sản phẩm học tập:**

- Phần trình bày của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV-HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1: Một số yếu tố của truyện cười.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV chia lớp làm 4 nhóm thực hiện các nhiệm vụ sau:**  **Nhóm 1**: hoàn thành phiếu học tập:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Yêu cầu** | **Khoe của** | **Con rắn vuông** | | Đề tài |  |  | | Bối cảnh |  |  |   **Nhóm 2:** Trả lời câu hỏi sau  Chỉ ra mâu thuẫn có tác dụng gây cười trong cả hai văn bản trên?  **Nhóm 3**: Trả lời câu hỏi:  Liệt kê những lời đối đáp của các nhân vật trong cả hai truyện trên? Những lời đối đáp có vai trò như thế nào trong việc khắc họa tính cách của nhân vật?  **Nhóm 4**: Thực hiện yêu cầu:  Tiếng cười và thủ pháp gây cười trong truyện Khoe của và con rắn vuông giống nhau và khác nhau ở những điểm nào?  **Hoàn thành phiếu học tập số 2:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thủ pháp gây cười** | **Khoe của** | **Con rắn vuông** | | Giống nhau |  |  | | Khác nhau |  |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập và trả lời các câu hỏi.  - GV theo dõi, hướng dẫn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**  GV gọi một học sinh bất kỳ trong các nhóm trình bày kết quả thảo luận  Các học sinh khác theo dõi và nhận xét  **Bước 4: Đánh gía kết quả thực hiện nhiệm vụ.**  GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức, yêu cầu các nhóm hoàn thiện sản phẩm  Phiếu học tập số 1:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Yêu cầu** | **Khoe của** | **Con rắn vuông** | | Đề tài | Châm biếm thói khoe khoang. | Châm biếm thói khoác lác. | | Bối cảnh | Không miêu tả tỉ mỉ, cụ thể | Anh chồng nói khoác kể cho vợ nghe câu chuyện vào rừng gặp con rắn to. |   **Phiếu học tập số 2:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thủ pháp gây cười** | **Khoe của** | **Con rắn vuông** | | Giống nhau | Cả 2 truyện cười trên đều gây cười và tạo nên các tình huống châm biếm bằng cách sử dụng những lời đối đáp | | | Khác nhau | Cả hai nhân vật đều có thói khoác lác, hay khoe. | chỉ có nhân vật người chồng mới hay nói khoác. Người vợ trêu chọc lại chồng và để người chồng tự thể hiện ra sự vô lý trong lời nói của mình. |   **Nhiệm vụ 2: Nội dung bao quát của cả hai văn bản.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV yêu cầu học sinh trả lời các câu hỏi sau:**  Câu 4: Các nhân vật trong truyện hiện thân cho những thói hư tật xấu nào mà truyện cười dân gian thường phê phán?  Câu 5: Em có nhận xét gì về cách tác giả dân gian phản ánh thói xấu của con người thông qua các truyện cười trên?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ và tìm các phương án trả lời.  GV gợi ý  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV gọi một số học sinh trả lời câu hỏi  Các HS khác theo dõi và nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  HS hoàn chỉnh các nội dung trong các câu hỏi | **II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI.**  **1. Một số yếu tố của truyện cười:**  **- Đê tài:** Châm biếm thói khoe khoang, khoác lác  **- Bối cảnh:** Không miêu tả một bối cảnh cụ thể  **- Tính cách của nhân vật:**  + Hay khoe  + Nói khoác  **- Thủ pháp gây cười:**  + Châm biếm  + Phóng đại  **2. Nội dung bao quát của 2 văn bản.**  - Phê phán tính hay khoe của và tính khoác lác.  - Khuyên nhủ chúng ta sống thật thà, khiêm tốn |

**III. SAU SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI:**

**a. Mục tiêu:**

- Khái quát được giá trị nội dung và nghệ thuật của truyện cười

**b. Nội dung:**

- GV cho học sinh tổng kết giá trị nội dung, nghệ thuật của các văn bản

- HS trả lời các câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm học tập:**

- Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV đặt câu hỏi cho HS trả lời  Câu 1: Nội dung mà cả hai truyện cười trên đề cập đến là gì?  Câu 2: Em rút ra bài học gì cho bản thân sau khi học xong hai truyện cười này?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS hoàn thành các câu hỏi của GV  GV theo dõi và hướng dẫn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV gọi một số học sinh trả lời câu hỏi. Các hs khác nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức, yêu cầu HS hoàn thiện sản phẩm | **III. Sau suy ngẫm và phản hồi:**  **1. Nội dung:**  Phê phán tính hay khoe khoang, tính khoác lác của một số hạng người trong xã hội.  **2. Nghệ thuật:**  - Sử dụng phép tu từ phóng đại  - Mượn tiếng cười để châm biếm, đả kích. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

HS làm được một số bài tập sau khi học xong văn bản

**b. Nội dung:**

HS làm việc cá nhân giải quyết các câu hỏi mà giáo viên đưa ra

**c. Sản phẩm:**

Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Câu 1: Trong truyện Khoe của, anh chàng khoe lợn đã nói thừa chữ gì?**

A. Lợn

B. Cưới

C. Con lợn

D. Thấy

**Câu 2: Anh chàng khoe áo nói thừa cụm từ nào sau đây?**

A. Từ lúc tôi mặc cái áo mới này

B. Tôi chẳng thấy con lợn nào chạy qua đây cả

C. Cả 2 cụm từ trên

**Câu 3**: Trong truyện Con rắn vuông, người chồng đã rút ngắn chiều dài của con rắn xuống mấy lần?

A. 3 lần

B. 4 lần

C. 5 lần

D. 6 lần

Dự kiến sản phẩm:

Câu 1: B

Câu 2: A

Câu 3: B

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

Hiểu được kiến thức trong bài để vận dụng vào thực tế

**b. Nội dung:**

HS làm việc theo nhóm, phân vai đóng tiểu phẩm

**c. Sản phẩm:**

Đoạn tiểu phẩm của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV giao nhiệm vụ:**

Từ truyện cười Con rắn vuông, hãy viết một đoạn văn (khoảng 1 trang giấy) bày tỏ ý kiến của em về tính khoác lác?

**Thực hiện nhiệm vụ:**

HS hoạt động theo nhóm, tổ đã được phân công và hoàn thành nhiệm vụ

**Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

GV khuyến khích học sinh hoàn thành sản phẩm trên lớp

**Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

GV nhận xét và tuyên dương các tiểu phẩm của các nhóm

4. Nhận xét, dặn dò:

GV nhận xét tiết học

\* Đối với tiết học này:

- Đặc điểm của truyện cười thể hiện trong hai văn bản

- Kể lại tóm tắt hai truyện cười trên

- Bài học rút ra từ hai truyện cười đã học

\* Đối với tiết sau:

- Đọc văn bản kết nối chủ điểm

- Trả lời câu hỏi phần suy ngẫm và phản hồi trang 86

**IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO DÀNH CHO HỌC SINH:**

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….